

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2019
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Tân
Bà Ngô Thị Lững

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dk - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dk tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 413/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/04/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Mỹ T - sinh năm 1985
HKTT: thôn 1, xã P, huyện Dk, tỉnh Khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: thôn N1, xã V, Tp Nha Trang, Khánh Hòa.
Chị T có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh C - sinh năm 1980
Địa chỉ: thôn 1, xã P, huyện Dk, tỉnh Khánh Hòa.
Anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/12/2018, bản tự khai ngày 03/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ T trình bày: chị và anh Nguyễn Thanh C tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã V vào năm 2006. Trong quá trình chung sống thì giữa chị và anh C thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên say xỉn, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, có những lời nói và hành động xúc phạm chị, dẫn đến tình cảm giữa vợ chồng ngày càng áp lực, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Chị đã nhiều lần khuyên và tạo cơ hội nhưng anh C vẫn không có sự thay đổi bản tính của mình. Chị và anh C đã không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2017 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm yêu

thương, quan tâm chăm sóc đến anh C nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thanh P - sinh ngày 30/5/2007 và Nguyễn Trọng K - sinh ngày 10/12/2012. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị xác định giữa chị và anh C không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời anh Nguyễn Thanh C đến Tòa án làm việc, nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản, giấy tờ tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh C; được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung: chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có. Bị đơn anh Nguyễn Thanh C vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dk - Khánh Hòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Bị đơn anh Nguyễn Thanh C vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ T xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh C. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thanh Phong - sinh ngày 30/5/2007 và Nguyễn Trọng Khang - sinh ngày 10/12/2012 cho chị Lê Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: chị T và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; nợ chung: Chị T xác định không có nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thanh C tự nguyện yêu thương nhau về sống chung và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã V, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42/2006 ngày 10/5/2006 theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo chị T nguyên nhân là do anh C thường xuyên say xỉn, cờ bạc, có những lời nói và hành động xúc phạm đến chị, không có trách nhiệm với gia đình, dẫn đến kinh cãi, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng áp lực, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Chị T

xác định đã không còn quan hệ vợ chồng với anh C từ tháng 12/2017 cho đến nay, tình cảm chị T dành cho anh C không còn. Anh Nguyễn Thanh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh C không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ, anh C không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này, cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh C đã có mâu thuẫn dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh C.

[3]. Về con chung: chị T và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thanh P - sinh ngày 30/5/2007 và Nguyễn Trọng K - sinh ngày 10/12/2012. Cháu P có nguyện vọng được ở với chị T. Hiện tại, chị T đang trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là yêu cầu chính đáng của chị T phù hợp với pháp luật nên cần để chị T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung.

[4]. Về tài sản chung: chị T và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: chị T xác định giữa chị và anh C không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh C.

[2]. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thanh P - sinh ngày 30/5/2007 và Nguyễn Trọng K - sinh ngày 10/12/2012 cho chị Lê Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Thanh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị T, anh C có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị T và anh C tự thỏa thuận.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: chị Lê Thị Mỹ T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002352 ngày 06/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Dk - Khánh Hòa; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Dk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Dk;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh

